

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn và bà Dương Thị Sóng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 178/2024/TLST-HS ngày 12/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với bị cáo:

Lữ Văn H, sinh năm 1996; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản Mết, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn K (năm sinh chưa xác định) và bà Lữ Thị B, sinh năm 1972; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 26/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt Lữ Văn H 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/7/2021 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 13/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh ra Quyết định số 13/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lữ Văn H đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo chấp hành xong ngày 25/10/2023.

Nhân thân:

+ Ngày 20/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt Lữ Văn H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14

tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 13/8/2020.

+ Ngày 13/8/2020, Công an huyện Y, Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng. H chưa nộp phạt số tiền trên, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt hành chính.

+ Ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ra Quyết định số 27/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 Hà Nội. Ngày 30/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, Nghệ An thi hành Lệnh tạm giam Lữ Văn H về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 74 ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, Nghệ An.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

Bị hại: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Văn H, sinh năm 1996, có hộ khẩu thường trú (HKTT) ở Bản M, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An là đối tượng lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng, là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy bằng cách pha ma túy vào nước rồi chích vào cơ thể. Khoảng 05 giờ ngày 15/6/2024, H đi lang thang một mình ở khu vực thôn D, xã Đ, huyện T xem có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp rồi bán lấy tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Khi H đi đến nhà nghỉ T thấy cửa nhà nghỉ mở, nhìn bên trong có nhiều xe mô tô để ở sảnh tầng 1, H đi vào đến cửa nhà nghỉ, gọi mấy câu “Chị ơi, chị ơi” để xem có ai trông nhà nghỉ không nếu không có ai thì H sẽ trộm cắp tài sản thì không có ai trả lời, H tiếp tục đi vào bên trong thì thấy chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện T là chủ nhà nghỉ đang nằm ngủ ở trên giường gần quầy lễ tân. H lại gọi “Chị ơi, chị ơi” nhưng chị N ngủ không trả lời, biết chị N ngủ say nên H đi đến vị trí để xe mô tô ở trước quầy lễ tân, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 28N1-378.63 của chị D không khóa cổ, không khóa càng, dựng chân chống phụ đầu xe hướng vào bờ tường đuôi xe hướng ra ngoài. H dắt xe lùi lại dùng chân chống phụ quay đầu xe mô tô rồi dắt xe mô tô ra ngoài. H đẩy chiếc xe trên đến khu vực bãi đất trống ở gần đó thì H dùng tay phải đưa vào trong hốc đầu xe để rút rắc cắm nối với ổ khóa xe rồi dùng chân đạp vào cần đạp khởi động thì thấy nổ được máy xe. Sau khi khởi động được xe, H điều khiển xe mô tô đến khu vực chùa D1, phường Đ, thành phố T mục đích để bán rồi lấy tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp 02 nam thanh niên, H hỏi

“Anh có hàng không?” (nghĩa là hỏi có ma túy Heroine bán không?), nam thanh niên bảo “có” rồi H lại hỏi “Anh có mua xe mô tô không?” thì hai thanh niên bảo có và đồng ý mua xe với số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này, H bảo 02 nam thanh niên bán luôn cho H ma túy và H xin thêm 300.000 đồng để lấy tiền ăn. Hai thanh niên đồng ý rồi một người thanh niên đưa cho H 01 gói giấy màu trắng, trên giấy có in chữ màu đen, bên trong có chứa ma túy Heroine và số tiền 300.000 đồng. H cầm gói ma túy cất sau ốp điện thoại, số tiền 300.000 đồng cất vào túi quần bên phải. Lúc này, người thanh niên còn lại đưa cho H 02 chiếc cờ lê và 02 văm phá khóa, hỏi H có lấy không thì Hòa đồng ý. H cầm rồi cất vào túi quần phía sau bên phải (mục đích sau này có cơ hội trộm cắp xe mô tô sẽ dùng để phá khóa xe). Sau đó H bắt xe bus đi đến khu vực cột đồng hồ thành phố T thì xuống xe rồi đi xe ôm về khu vực xã Đ, huyện T. Khi đến địa phận xã Đ, H vào một hiệu thuốc tây (H không nhớ địa điểm cụ thể) để mua 02 xi-lanh mới. Khi mua xong, H ra một bụi cây ven đường (không nhớ địa điểm) lấy một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại H gói lại rồi cất ở phía sau ốp điện thoại với mục đích để sử dụng cho bản thân và xi lanh vừa sử dụng H vứt đi còn 01 xi-lanh mới H cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về thôn D, xã Đ. Khi đi đến đoạn đường liên xã C - Đ thuộc địa phận thôn D thì H đi vào ngồi ở quán nước bên đường. Số tiền 300.000 đồng H chi tiêu cá nhân hết. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/6/2024, Tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự của Công an xã Đ thấy H có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra đối với H và thu giữ tại phía sau ốp điện thoại H đang cầm bên tay phải 01 gói giấy màu trắng, trên giấy có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong gói giấy bạc này vào phong bì thư theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1456/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, trên giấy có in chữ màu đen gửi giám định có khối lượng là 0,1696 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 15/6/2024, Công an xã Đ, huyện T nhận được đơn trình báo của chị Bùi Thị D, sinh năm 1994, HKTT: Xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình về việc khoảng 06 giờ 15 phút ngày 15/6/2024, chị D phát hiện bị kẻ gian trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 28N1-378.63 tại sảnh tầng 1 Nhà nghỉ T ở thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Tại kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTSTTHS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu cam-đen-bạc biển kiểm soát 28N1-378.63, xe đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lữ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKS-TD ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lữ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, hành vi phạm tội miêu tả trong Cáo trạng đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, bị cáo đồng ý với Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền nên bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị D yêu cầu Lữ Văn H bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng tương ứng giá trị chiếc xe theo Kết luận định giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 111/CT-VKS-TD ngày 11/9/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lữ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo phải chấp hình phạt chung cho hai tội là từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lữ Văn H phải bồi thường cho chị Bùi Thị D số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, 01 xi-lanh, 02 chiếc cờ lê bằng kim loại dài 12cm và 02 vạm phá khoá bằng kim loại dài 7cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 thu giữ của bị cáo H.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, bị cáo thừa nhận mình có tội, không tranh luận bổ sung đã thể hiện sự ăn năn hối cải.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lữ Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện được trợ giúp pháp lý, tuy nhiên bị cáo đã từ chối mời trợ giúp pháp lý, không yêu cầu mời luật sư bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ, ngày 15/6/2024, tại nhà nghỉ T ở thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Lữ Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu cam-đen-bạc BKS: 28N1 - 378.63 trị giá 10.000.000 đồng của chị Bùi Thị Diệu. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên H điều khiển xe đi đến khu vực chùa D1, phường Đ, thành phố T đổi lấy 300.000 đồng và 01 gói giấy ma túy màu trắng, trên giấy có in chữ màu đen H đã sử dụng một phần, còn lại 0,1696 gam ma túy Heroine Hòa cất giấu sau ốp điện thoại của H mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ. Còn số tiền 300.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

* Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tái phạm. Bị cáo đã bị xét xử nhưng không lấy đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt thích đáng tương xứng với hành vi của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc cờ lê bằng kim loại dài 12cm; 02 vạm phá khoá bằng kim loại dài 7cm là những vật bị cáo H lấy của 01 thanh niên bán ma túy cho H với mục đích sau này có cơ hội trộm cắp xe mô tô sẽ dùng để phá khoá xe và 01 xi-lanh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A7, bên ngoài có ốp nhựa màu xanh đen thu giữ của H, bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu cam-đen-bạc BKS: 28N1- 378.63 của chị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện T đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền 10.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Liên quan trong vụ án này:

- Đối với hai người thanh niên đã mua chiếc xe mô tô mà H trộm cắp sau đó bán ma túy cho H tại khu vực chùa D1, phường Đ, thành phố T do H không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người này nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với H, kết quả dương tính với ma túy Heroine. Tuy nhiên H không nhớ địa điểm sử dụng cụ thể ở đâu. Vì vậy chưa có đủ căn cứ để xử lý hành chính đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với H, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lữ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lữ Văn H 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Lữ Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lữ Văn H phải bồi thường cho chị Bùi Thị D số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định, 01 xi-lanh, 02 chiếc cò lê bằng kim loại dài 12cm và 02 văm phá khoá bằng kim loại dài 7cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7, số seri R58KC36LTDV, kèm theo ốp nhựa màu xanh đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 144 ngày 11/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Trại tạm giam,
Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang